TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 19-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Huỳnh.

2. Bà Đỗ Thị Lài.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng C (tên gọi khác M), sinh ngày 26 tháng 6 năm 1971 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị K; chồng: Đoàn Vi H, sinh năm 1971, có 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị bắt từ ngày 25-12-2020 (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Văn H – Văn phòng Luật Bình Tân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Hoàng S, sinh năm 1978. Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa);

+ Bà Lê Thị K, sinh năm 1947. Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa);

+ Bà Huỳnh Thị Mị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng C là nhân viên phụ giúp bán hàng tại tiệm tạp hóa *"Cô N"*, địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do bà Lê Thị K (mẹ ruột C) làm chủ.

Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2020, có một người đàn ông tên Út (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe ô tô tải (không rõ biển kiểm soát) đến tiệm tạp hóa *"Cô N"* gặp C chào bán thuốc lá điếu ngoại nhập lậu với giá 18.000 đồng/01 bao thuốc lá hiệu JET và 15.000 đồng/01 bao thuốc lá hiệu HERO. C đồng ý mua 6.800 bao thuốc lá hiệu JET và 700 bao thuốc lá hiệu HERO, tổng cộng 7.500 bao. Sau khi thanh toán cho Út 132.900.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng), C yêu cầu Út chở toàn bộ số thuốc lá đến sân căn nhà khu phố H, thị trấn P, huyện Đ (chủ sở hữu là anh Trần Hoàng S1, hiện đang đi Nhật nên giao cho em trai là Trần Hoàng S quản lý). Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi C đang sử dụng xe mô tô hiệu Click biển kiểm soát 72 S2- 3003 chở thuốc lá đến Kios số D5 chợ P, thị trấn P, huyện Đ thì bị Đội chống buôn lậu thuộc Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang, thu giữ trên xe mô tô 02 (hai) túi nylon màu đen bên trong chứa 1.000 bao thuốc lá hiệu JET (C không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc của số thuốc lá trên). Đội chống buôn lậu tiếp tục thu giữ thêm 700 bao thuốc lá hiệu HERO; 300 bao thuốc lá hiệu JET tại Kios số D5. Sau đó, C tự nguyện giao nộp thêm 5.500 bao thuốc lá hiệu JET được cất giấu tại sân căn nhà khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 7.500 bao thuốc lá điếu (6.800 bao thuốc lá hiệu JET và 700 bao thuốc lá hiệu HERO); 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim điện thoại số 0937218547; 01 xe mô tô hiệu Click biển kiểm soát 72 S2- 3003.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, mục đích C mua 7.500 bao thuốc lá để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 6.800 (sáu ngàn tám trăm) bao thuốc lá điếu hiệu JET;
- 700 (bảy trăm) bao thuốc lá điếu hiệu HERO;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO số Imel 1: 864267043136894; Imel 2: 864267043136886 có gắn sim điện thoại số 0937218547 (thu giữ của Nguyễn Hồng C).

Tại cáo trạng số: 37/CT-VKS-P1 ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng C về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa đã phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồng C về tội "Buôn bán hàng cấm"; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 190; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C từ 08 đến 09 năm tù và xử lý vật chứng của vụ án theo qui định của pháp luật.

Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo có ý kiến như sau: đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự vì bị cáo tự thú ra hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp 5.500 bao thuốc lá khi chưa bị phát hiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận lại như sau: sau khi bị cơ quan Công an phát hiện ra hành vi buôn bán thuốc lá lậu và đã thu giữ 2.000 bao thuốc lá không có nguồn gốc, xuất xứ, bị cáo mới tự nguyện giao nộp thêm 5.500 bao thuốc lá bị cáo đang cất giấu vì vậy không thể coi đây là hành vi tự thú nên không thể áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) được.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không tranh luận bổ sung.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng S.

Trong quá trình điều tra, truy tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nói trên đã có lời khai nhận toàn bộ nội dung mình biết về vụ án nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 25/12/2020, Nguyễn Hồng C mua 6.800 bao thuốc lá hiệu JET và 700 bao thuốc lá hiệu HERO của một người đàn ông tên Út (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 132.900.000 đồng với mục đích để bán lại kiếm lời. Sau khi mua được, C sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 72 S2- 3003 vận chuyển thuốc lá đến Kios số chợ P, thị trấn P, huyện Đ để bán thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang, thu giữ 7.500 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo qui định tại điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Căn cứ vào số lượng bao thuốc lá lậu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm" theo qui định tại điểm b Khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự, nhận thức được việc buôn bán thuốc lá lậu là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận mà vẫn cố ý thực hiện, nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hồng C là người có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi hành vi của bị cáo bị phát hiện, bị cáo mới giao nộp thêm 5.500 bao thuốc lá được bị cáo cất giấu

chỗ khác để cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Đây không phải tình tiết tự thú theo qui định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo theo đề nghị của luật sư bào chữa. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án (việc bị cáo giao nộp thêm 5.500 bao thuốc lá lậu trong khi mới bị phát hiện 2000 bao thuốc lá lậu dẫn đến khung hình phạt áp dụng cho bị cáo từ điểm b Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự bị chuyển sang điểm b Khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự) nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 7.500 bao thuốc lá điếu (6.800 bao thuốc lá hiệu JET và 700 bao thuốc lá hiệu HERO) là hàng cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy.
- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO và sim điện thoại số 0937218547 là số điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc với người thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội "Buôn bán hàng cấm";

Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 190; điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hồng C 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 7.500 bao thuốc lá điếu gồm 6.800 bao thuốc lá hiệu JET và 700 bao thuốc lá hiệu HERO;
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO và sim điện thoại số 0937218547.

(các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Cục thi hành án tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận số 44/BB-CTHADS ngày 28/4/2021)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị

quyết số 326/NQ/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Hồng C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THA dân sự tỉnh BR – VT;
- THAHS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thái Hùng